**NỘI DUNG KIẾN THỨC CƠ BẢN VÀ BÀI TẬP MÔN NGỮ VĂN 7**

**I. Tiếng Việt:**

**CHUYỂN ĐỔI CÂU CHỦ ĐỘNG THÀNH CÂU BỊ ĐỘNG**

 **I. Câu chủ động và câu bị động.**

 **1. Ví dụ: SGK/ 57**: Xác định chủ ngữ của mỗi câu sau, ý nghĩa của chủ ngữ trong các câu khác nhau như thế nào?

 *a/ Mọi người yêu mến em.*

 *b/ Em được mọi người yêu mến*.

* Câu a: “Mọi người” là chủ ngữ

 + Ý nghĩa: Chủ ngữ biểu thị người thực hiện hoạt động hướng đến người khác.=> Câu chủ động

* ***Câu chủ động là câu có chủ ngữ chỉ người, vật thực hiện một hoạt động hướng vào người, vật khác ( chỉ chủ thể của hoạt động)***
* Câu b: “Em” là chủ ngữ

 + Ý nghĩa: Chủ ngữ biểu thị người được hoạt động của người khác hướng vào => Câu bị dộng

* ***Câu bị động là câu có chủ ngữ chỉ người, vật được hoạt động của người, vật khác hướng vào( chỉ đối tượng của hoạt động).***

**2. Ghi nhớ: SGK/ 57**

**II. Mục đích của việc chuyển đổi câu chủ động thành câu bị động.**

1. **Ví dụ: SGK/57**
* Chọn câu b: “Em được mọi người yêu mến” để điền vào chỗ trống

+ Vì nó giúp liên kết các câu trong đoạn văn

* ***Mục đích: Việc chuyển đổi câu chủ động thành câu bị động ( và ngược lại) đều nhằm liên kết các câu trong đoạn thành một mạch văn thống nhất.***
1. **Ghi nhớ: SGK/58**

**III. LUYỆN TẬP**

**Bài tập 1: SGK/58**

Câu bị động:

+ Có khi được trưng bày trong tủ kính, trong bình pha lê, rõ ràng dễ thấy.

+ Tác giả "Mấy vần thơ" liền được tôn làm đương thời đệ nhất thi sĩ

* Vì tác giả chọn câu bị động nhằm tránh lặp lại kiểu câu đã dùng trước đó,

đồng thời tạo liên kết tốt hơn giữa các câu trong đoạn

 **CHUYỂN ĐỔI CÂU CHỦ ĐỘNG THÀNH CÂU BỊ ĐỘNG ( Tiếp theo)**

**I. Cách chuyển đổi câu chủ động thành câu bị động.**

 **1.Ví dụ: SGK/64**

 a. Cánh màn điều treo ở đầu bàn thờ ông vải đã được hạ xuống từ hôm "hoá vàng".

 b. Cánh màn điều treo ở đầu bàn thờ ông vải đã hạ xuống từ hôm "hoá vàng".

- Giống nhau về nội dung

- Khác nhau về hình thức :

 + Câu a có từ được

 + Câu b không có từ được

=> Đều là câu bị động

**\* Có 2 cách chuyển câu chủ động thành câu bị động**

 *- Chuyển từ (cụm từ) chỉ đối tượng hoạt động lên đầu câu, thêm bị (được) vào sau từ (cụm từ ) ấy*

*- Chuyển từ (cụm từ) chỉ đối tượng của hành động lên đầu câu rồi lược bỏ (hoặc biến (cụm từ) chỉ chủ thể hoạt động thành bộ phận không bắt buộc trong câu.*
**\* Ghi nhớ 1: SGK/64**

**2.Ví dụ: SGK/64**

 a. Bạn em được giải Nhất trong kì thi học sinh giỏi.

 b. Tay em bị đau.

- Câu a, b không phải là câu bị động vì không có hoạt động của người khác hướng vào.

*=> Không phải từ nào có các từ bị, được cũng là câu bị động.*

**\* Ghi nhớ 2: SGK/64**

**II. LUYỆN TẬP**

 **Bài 1: SGK/65**

a, Một nhà sư vô danh đã xây ngôi chùa ấy từ thế kỉ XIII

 C1: Ngôi chùa ấy được một nhà sư vô danh xây từ thế kỷ XIII

 C2: Ngôi chùa ấy xây từ thế kỷ XIII

b, Người ta làm tất cả cánh cửa chùa bằng gỗ lim

 C1: Tất cả cánh cửa chùa được người ta làm bằng gỗ lim.

 C2: Tất cả cánh cửa chùa làm bằng gỗ lim.

**III. Tập làm văn:**

**LUYỆN TẬP LẬP LUẬN CHỨNG MINH**

**I.Hướng dẫn tìm hiểu đề, tìm ý, lập dàn ý**

*1. Tìm hiểu đề và tìm ý*.

- Vấn đề cần chứng minh: lòng biết ơn người đã tạo ra thành quả để mình hưởng

*a. Tìm hiểu đề*.

- Đó là một đạo lí sống đẹp của dân tộc Việt Nam

- Yêu cầu lập luận chứng minh: Đưa ra các lí lẽ và dẫn chứng thích hợp để người đọc, người nghe thấy rõ được quan điểm ở đề bài này là đúng.

*b. Tìm ý*:

- Ý nghĩa của 2 câu tục ngữ:

Hai câu tục ngữ nêu lên bài học về lòng biết ơn những người đã tạo ra thành quả để mình hưởng.

- Biểu hiện của đạo lí “ăn quả…cây”. “Uống …..nguồn”

+ Con cháu kính yêu và biết ơn tổ tiên ông bà, cha mẹ.

+ Các lễ hội tưởng nhớ đến những anh hùng dân tộc, Giổ tổ Hùng Vương, Hội Gióng.

+ Tôn sùng và nhớ ơn những anh hùng liệt sĩ, những người có công trong sự nghiệp xây dựng và giữ nước từ xưa đến nay (27/7)

+ Toàn dân biết ơn Đảng, Bác Hồ

+ Học trò biết ơn thầy cô giáo (20/11)

+ Những câu cao dao khuyên con người phải biết ghi nhớ những công ơn của ông bà, cha mẹ.

+ Phong trào đền ơn đáp nghĩa, chăm sóc bà mẹ Việt Nam anh hùng...

🡪 Truyền thống quý báu của dân tộc là lẽ sống tốt đẹp. Chúng ta cần gìn giữ, phát huy

*2. Lập dàn ý:*

- Dàn bài gồm 3 phần:

+Mở bài: Giới thiệu về truyền thống đạo lí “Uống nước nhớ nguồn ” và “Ăn quả nhớ kẻ trồng cây”.

+ Thân bài: Chứng minh vấn đề:

 Nêu các biểu hiện đạo lí (lí lẽ, dẫn chứng) theo trình tự thời gian – chiều dọc lịch sử “từ xưa đến nay”.

+ KB: Khẳng định vấn đề.

 ý thức của bản thân trong việc gìn giữ và phát huy truyền thống đạo lí ấy.

*3. Viết bài*

- Yêu cầu + Viết đoạn mở bài

 + Đoạn thân bài

 + Đoạn kết bài

**II. Hướng dẫn thực hành.**

*1. Viết một đoạn văn theo yêu cầu.*

*2. HS trình bày đoạn văn đã chuẩn bị*

Lớp nhận xét, đánh giá.

**Làm văn: TÌM HIỂU CHUNG VỀ PHÉP LẬP LUẬN GIẢI THÍCH**

1. **Mục đích và phương pháp giải thích**
2. **Mục đích của giải thích**

- Trong đời sống: giải thích làm hiểu rõ những điều chưa biết trong mọi lĩnh vực.

(Vd: Vì sao phải bảo vệ môi trường? Tại sao phải trồng cây xanh?…).

1. **Phương pháp giải thích**

- Tìm hiểu bài văn: “Lòng khiêm tốn”/ SGK tr 70-71

\* Để giải thích về "lòng khiêm tốn":

- Tác giả đã nêu ra những nhận định mang tính định nghĩa về lòng khiêm tốn.

(Vd: Lòng khiêm tốn có thể được coi là một bản tính căn bản…;Khiêm tốn là tính nhã nhặn…)

- Liệt kê các biểu hiện của lòng khiêm tốn.

- So sánh giữa người khiêm tốn và kẻ không khiêm tốn.

- Chỉ ra cái lợi của khiêm tốn - cái hại của không khiêm tốn, nguyên nhân của thói không khiêm tốn.

-> Đây là cách giải thích giúp người đọc, người nghe hiểu rõ được vấn đề.

=> Trong văn nghị luận: giải thích làm rõ các vấn đề, tư tưởng, đạo lí… giúp cho người đọc, người nghe nâng cao nhận thức, trí tuệ, bồi dưỡng tư tưởng, tình cảm cho con người, định hướng hành động hợp với qui luật.

\* Bài học: Ghi nhớ SGK tr 71

1. **Luyện tập**

HS tự làm.

**Làm văn: CÁCH LÀM BÀI VĂN LẬP LUẬN GIẢI THÍCH**

**I. Các bước làm bài văn lập luận giải thích:**

*\** Đề bài: Nhân dân ta có câu tục ngữ “Đi một ngày đàng học một sàng khôn”. Hãy giải thích nội dung câu tục ngữ ấy. SGK/ tr 84

**1. Tìm hiểu đề và tìm ý:**

- Giải thích nghĩa đen nghĩa bóng và nghĩa sâu xa của câu tục ngữ

- Vận dụng các phép lập luận giải thích

- Liên hệ các câu ca dao, tục ngữ tương tự để giải thích.

 **2.Lập dàn bài:**

- Mở bài: Giới thiệu câu tục ngữ với ý nghĩa sâu xa đúc kết kinh nghiệm và thể hiện khát vọng đi nhiều để mở rộng tầm hiểu biết

- Thân bài: triển khai việc giải thích

 +Nghĩa đen, nghĩa bóng, nghĩa sâu xa

- Kết bài : nêu ý nghĩa của câu tục ngữ

3. Viết bài:

- Viết bài theo trình tự các phần: mở bài, thân bài, kết bài.

4. Đọc lại và sửa bài:

- Đọc bài để xem nội dung viết có phù hợp với đề bài không. Sửa chữa cho hoàn chỉnh.

 \* Bài học: Ghi nhớ SGK/ tr 86

**II.Luyện tập**

Viết thêm cách mở bài khác, kết bài khác cho đề bài trên.

HS thực hiện.

 **Lưu ý:** HS có thể in ra, dán phần kiến thức trên vào tập và làm bài theo khả năng của từng em.